

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2024

V/v tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ
- Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Lương T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số I, đường L, khóm I, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. **Bị đơn:** Anh Huỳnh Hoàng T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Số H, Khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: Số A, đường H, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T, anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Lương T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2019, có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật vào ngày 08/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau bất đồng quan điểm sống, không phù hợp về tính tình nên thường cãi vã và mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh T1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị T xin ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị T xác định trong quá trình chung sống chị và anh T1 có 01 con chung là cháu Huỳnh Hoàng K, sinh ngày 28/10/2019 hiện cháu K đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Hoàng T1: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập họp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T1 vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến của anh T1 về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Huỳnh Hoàng T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, chị T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T, anh T1 là đúng quy định. Về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh T1 chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn Theo quy định pháp luật ngày 08/3/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Giữa chị T và anh T1 phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Cháu Huỳnh Hoàng K, sinh ngày 28/10/2019 đang sống chung với chị T nên đề nghị giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Đối với tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Lương T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Hoàng T1, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Huỳnh Hoàng T1 có cư trú tại Khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh

Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Lương T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Hoàng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Lương T và anh Huỳnh Hoàng T1 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 08/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị T có đơn yêu cầu ly hôn, anh T1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị T kiên quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cả chị T và anh T1 không thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C Huỳnh Thị Lương T.

[2] Về nuôi con chung: Chị T xác định chị và anh T1 có 01 con chung là cháu Huỳnh Hoàng K, sinh ngày 28/10/2019. Hiện cháu K đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị T, thấy rằng hiện cháu K đang chung sống với chị T nên để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu cần giao cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cũng phù hợp. Anh Huỳnh Hoàng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị, anh T1 không có ý kiến phản đối về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Lương T có yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Hoàng T1 nên chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Lương T đối với anh Huỳnh Hoàng T1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Hoàng K, sinh ngày 28/10/2019 cho chị Huỳnh Thị Lương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu K đang sống chung với chị T được giữ nguyên.

Anh Huỳnh Hoàng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Lương T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002441 ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị T và anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh